

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Trương Thanh Vũ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Vũ Ngọc Thạch;

2// Mai Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Thị Kim Phụng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa: 2// Nguyễn Tấn Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Chau Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp S, xã G, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chau S và bà Neang R; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lại Văn G, Luật sư thuộc Công ty Luật TP, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: ông Chau Xi N, cộng tác viên phiên dịch của Phòng Tư pháp huyện T, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bị hại: Trần Hoàng S, sinh ngày 02/10/1994; nơi cư trú: ấp B, xã MT, huyện N, tỉnh Trà Vinh; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 2/, bT, b7, c11, d 303, e1, f 330 - Q9 (đã chết ngày 04/10/2019).

- *Người đại diện của bị hại:* bà Trần Thị R, sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp B, xã MT, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nội trợ; là mẹ ruột của bị hại Trần Hoàng S, vắng mặt có lý do.

- *Những người làm chứng:*

1. Chau L; có mặt.
2. Chau Sóc N1; vắng mặt.
3. Đào Mạnh H; vắng mặt.
4. Nguyễn Thị Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2019, sau khi uống bia tại nhà ông Chau Ch cùng với Chau Đ, Chau L, Chau Sóc N1 và Chau Chom R, lúc này Chau L đã say nên khoảng 20 giờ Chau Đ (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 67F1-047.77 của Chau L chở Chau L về lưu thông trên tỉnh lộ 948 theo hướng từ xã AH về xã VG, Chau Sóc N1 và Chau Chom R đi trên 01 xe mô tô khác. Trên đường về ghé quán ăn Út Oanh N2 tại khu vực xã VT, huyện T. Sau khi ăn xong, Chau L vẫn còn say, Chau Đ tiếp tục lấy xe mô tô kêu Chau L lên xe để Chau Đ chở về trước, Chau Sóc N1 và Chau Chom R ở lại thanh toán tiền ăn về sau. Khoảng 21 giờ, khi đến đoạn đường thuộc Tổ 1, ấp VH, xã VT, huyện T thì Chau Đ điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình va chạm với xe mô tô BKS 67F1-402.56 do Trần Hoàng S đang điều khiển theo chiều ngược lại.

Hậu quả: Trần Hoàng S tử vong trên đường đi cấp cứu, Chau Đ và Chau L bị chấn thương nặng, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Sáng ngày 04/10/2019, bị cáo đang ở nhà thì có bạn đến rủ đi chơi và có uống bia khoảng 2 đến 3 lon bị cáo nghỉ uống; khoảng hơn 20 giờ thì về. Lúc về bị cáo còn tỉnh táo, còn người bạn đi chung với bị cáo tên là L thì rất say, nên bị cáo kêu anh L lên xe để bị cáo chở về, trên đường về có ghé quán ăn, sau đó bị cáo tự lấy xe của anh L tiếp tục chở anh L về thì xảy ra tai nạn.

Người làm chứng Chau L khai: Sáng ngày 04/10/2019, tôi đến nhà Chau Đ rủ đi chơi và có uống bia, khoảng 20 giờ thì nghỉ đi về nhà. Lúc đi và về Đ là người điều khiển xe mô tô của tôi BKS 67F1-047.77. Trên đường về có ghé quán Út Oanh N2 ăn, sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe chở tôi ngồi sau. Tôi không biết Chau Đ không có giấy phép lái xe, tôi không có giao xe cho Đ chạy mà do Đ thấy tôi say nên kêu tôi lên xe để Đ chở về, tôi cũng không biết nồng độ cồn của Đ là bao nhiêu. Lúc này tôi say nên không biết diễn biến vụ tai nạn

như thế nào. Tôi tự nguyện hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Trần Hoàng S số tiền 12.000.000đ. Tôi từ chối giám định tỷ lệ thương tật, tôi xin nhận lại xe mô tô BKS 67F1-047.77, ngoài ra không có yêu cầu về dân sự.

Người làm chứng Chau Sóc N1 khai: Tôi thấy anh L rất say nên khi nghe Đ kêu lên xe về thì anh L lên xe để Đ chở về. Sau khi ăn tại quán Út Oanh N2 xong, tôi và R ở lại tính tiền, còn Chau Đ lấy xe chở Chau L ra về trước. Khi đi được khoảng 01 km thì tôi phát hiện Đ và anh L bị tai nạn nên dừng lại để giúp đỡ. Tôi thấy Đ bị xe ngã đè lên chân, máu ra rất nhiều nên tôi và R chở Đ đi cấp cứu. (Bút lục: 194 - 195).

Người làm chứng Nguyễn Thị Th, Đào Mạnh H khai: Sau khi nghe tai nạn, phát hiện có 03 người bị tai nạn gồm 01 người thanh niên nằm gần xe mô tô BKS 67F1-402.56 đầu ra nhiều máu, gần đó là xe mô tô BKS 67F1-047.77 có một người thanh niên bị kẹt dính trong xe và một người nằm cách đó một đoạn. Sau khi tai nạn xảy ra mới biết người bộ đội bị chết tên S, còn người thanh niên bị xe đè lên chân tên Đ. (Bút lục: 236, 238, 239; 256, 258).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn do Công an huyện T lập lúc 22 giờ 30 phút ngày 04/10/2019 xác định: Đoạn đường bị tai nạn là đường hai chiều, đang thi công nâng cấp, ở giữa không có vạch kẻ đường. Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất có đèn chiếu sáng phía bên trái đường hướng VG - CL. Mặt đường gồ ghề không bằng phẳng, trên mặt đường có nhiều hố nước (ổ gà). Bề rộng mặt đường chưa nâng cấp là 5,15 mét (m). Lấy mép trái đường tỉnh lộ 948 hướng xã VG đi thị trấn CL làm mép chuẩn. Trên đường có nhiều mảnh nhựa của hai xe bị vỡ. Xe mô tô BKS 67F1-047.77 bị ngã về bên phải của xe, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam. Trục sau xe cách mép chuẩn là 5m. Xe mô tô BKS 67F1-402.56 bị ngã về bên trái của xe, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc. Trục sau xe cách mép chuẩn là 2,6m. (Bút lục: 05 - 09)

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/10/2019 của Công an huyện T, tỉnh An Giang xác định đối với xe mô tô BKS 67F1-047.77: Yếm xe bên phải và ốp nhựa hông xe bên phải bị vỡ hoàn toàn, bên phải thân xe dính nhiều vết bùn đất. (Bút lục: 14-15).

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/10/2019 của Công an huyện T, tỉnh An Giang xác định đối với xe mô tô BKS 67F1-402.56: Yếm xe phía trước bên phải bị vỡ hoàn toàn, ống giảm xóc phía trước bên phải bị thụt từ dưới lên trên và cong từ trước ra sau, ốp nhựa đầu ống giảm xóc bị vỡ. Đuôi ống giảm xóc phía trước bên phải bị vỡ dài 16cm và rời khỏi trục xe. (Bút lục: 16-17).

Tại Bản kết luận giám định số 219/GĐKTHS-P11 ngày 15/10/2020 của Phòng giám định Kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên mặt đường trong vụ tai nạn là vị trí ngay trước đầu vết nhựa vỡ ký hiệu số 9 (nằm bên phần đường của Trần Hoàng S) và cách mép

đường bên trái tỉnh lộ 948 theo hướng từ phía xã VG về hướng thị trấn CL khoảng 3m50. (Bút lục: 137).

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 142/KLGT-PC09(PYTT) ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định nguyên nhân tử vong của Trần Hoàng S là do chấn thương sọ não nặng. (Bút lục: 21-22).

Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu đối với Trần Hoàng S vào ngày 11/11/2019 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang thể hiện: định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 0,78g/l (78 miligam/100 mililit máu) (Bút lục: 27).

Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Chau Đ do Công an huyện T, tỉnh An Giang lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 04/10/2019 xác định là 0,526 mg/l (0,526 miligam/lít khí thở) (Bút lục: 25-26).

Kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam bộ số: 57/2020/KLGĐ ngày 26/3/2020 kết luận: Về y học: Trước, trong khi xảy ra vụ việc: Bị cáo có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10). Sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Bị cáo có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10). Hội chứng động não (F70.2 - ICD10), mức độ suy não chấn thương. Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. (Bút lục: 120-121)

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV92 ngày 23 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố bị cáo Chau Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Chau Đ. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Chau Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm q, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện của bị hại, đơn vị của bị hại và anh Chau L có đơn không yêu cầu về phần dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 67F1-402.56, ngày 07/12/2020 Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Trần Thị R; đối với xe mô tô biển số: BKS 67F1-

047.77 vào ngày 26/4/2021 Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy đăng ký xe 67F1-402.56 và 01 giấy bảo hiểm xe (mang tên Trần Hoàng S); 01 Giấy đăng ký xe 67F1-047.77 và 01 Giấy bảo hiểm xe 67F1-047.77 (mang tên Chau L), Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 đã trả lại cho người đại diện bị hại và chủ sở hữu. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bào chữa cho bị cáo Chau Đ, Luật sư nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, cần áp dụng chính sách hình sự đối với bị cáo là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo ở địa phương; là người dân tộc Khmer; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm.

Người đại diện của bị hại bà Trần Thị R có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; không yêu cầu gì trong phần dân sự, về hình sự yêu cầu xét xử theo pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện của bị hại; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào tình tiết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Chau Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống bia, nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định (nồng độ cồn

trong hơi thở của bị cáo khi gây ra tai nạn là 0,526miligam/1 lít khí thở so với quy định là 0,25miligam/1 lít khí thở), điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái nên va chạm với xe mô tô do Trần Hoàng S điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại làm Trần Hoàng S tử vong. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo là người trên 18 tuổi, tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, nhưng vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại các điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Bởi lẽ, xe mô tô là phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống bia, không có giấy phép lái xe theo quy định; trong quá trình lưu thông, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy lấn sang phần đường bên trái, xử lý tình huống kém và để xảy ra tai nạn làm Trần Hoàng S tử vong. Hành vi của bị cáo không chỉ thể hiện sự xem thường pháp luật, làm thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Theo kết quả xét nghiệm sinh hóa đối với Trần Hoàng S thì bị hại cũng có lỗi, vì khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu của bị hại có nồng độ cồn là 78 miligam/100 mililít máu (so với quy định là 50 miligam/100 mililít máu), nhưng đây chỉ là lỗi hành chính.

Xem xét toàn diện vụ án, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; cần nhắc đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo ở địa phương; bản thân bị cáo tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Do đó, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, buộc phải chịu thời gian thử thách theo quy định của

pháp luật cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên, Luật sư về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Hồ sơ thể hiện người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ điểm c, mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ điều kiện áp dụng cho bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện bị hại và anh Chau L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào và số tiền 81.500.000 đồng (trong đó: 66.600.000đ là do các quân nhân trong đơn vị quyên góp, 14.900.000đ là tiền quỹ của đơn vị) mà đơn vị đã hỗ trợ cho gia đình bị hại Trần Hoàng S cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 xe mô tô BKS67F1-402.56, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy đăng ký xe 67F1-402.56, 01 Giấy bảo hiểm xe (tất cả các giấy tờ này mang tên Trần Hoàng S); 01 xe mô tô BKS 67F1-047.77, 01 Giấy đăng ký xe 67F1-047.77, 01 Giấy bảo hiểm xe 67F1-047.77 (đều mang tên Chau L). Trong quá trình điều tra và trước khi xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chau Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; các điểm s, q khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chau Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2022). Giao bị cáo cho Ủy Ban

nhân dân xã VG, huyện T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Chau Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2022) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

Nơi nhận:

- VKSQS KV92, VKSQSQK9;
- CQ ĐTHSKV2-QK9;
- Phòng THAQK9;
- Bị cáo;
- ĐD của bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

3// Trương Thanh Vũ